|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN ngày… tháng… năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh nhằm xây dựng hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

**1. Thực trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

Hiện, trên địa bàn tỉnh đã áp dụng một số công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; tuy nhiên, việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất còn thiếu đồng bộ, chỉ áp dụng ở một số khâu nhất định của quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, xử lý môi trường. Cụ thể như:

- Công nghệ sinh học, sinh học phân tử, vi sinh vật học trong phòng trị sâu bệnh hại: Đến nay, toàn tỉnh có 100% diện tích trồng mới và tái canh đã sử dụng các giống mới, giống có chất lượng cao; hầu hết vật nuôi đã sử dụng giống cải tiến có năng suất, chất lượng cao; tuy nhiên, công nghệ sinh học trong nhân giống được áp dụng rất hạn chế. Công nghệ sinh học, sinh học phân tử, vi sinh vật học trong phòng trị sâu bệnh hại, xử lý môi trường còn hạn chế.

*-* Công nghệ thủy canh, khí canh, ươm trồng trên giá thể, công nghệ sản xuất trong nhà kính, nhà lưới đã được áp dụng; tuy nhiên quy mô nhỏ, mức độ tự động hóa không cao.

- Công nghệ siêu thâm canh thủy sản chưa được áp dụng phổ biến. Hiện mới có 01 đơn vị ứng dụng trên quy mô 05 ha nuôi tôm .

- Công nghệ nhà kính, nhà lưới có điều khiển tự động hoặc bán tự động: Đã được áp dụng phổ biến, tuy nhiên chưa áp dụng điều khiển tự động, bán tự động.

- Công nghệ tự động hóa, bán tự động trong chăn nuôi, thâm canh thủy sản, trồng trọt quy mô công nghiệp:đã được áp dụng ở một số trang trại chăn nuôi quy mô lớn, chủ yếu ở khâu cho ăn, quản lý môi trường nuôi, thu hoạch trứng; tuy nhiên mức độ đồng bộ không cao.

- Công nghệ tự động hóa trong giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi: toàn tỉnh đã quy hoạch trên 40 lò giết mổ tập trung, tuy nhiên chưa có cơ sở nào đầu tư công nghệ hóa trong giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm.

- Tự động hóa trong sản xuất, thu hoạch: hiện chỉ dừng lại ở mức cơ giới hóa, hầu như chưa được tự động hóa trong sản xuất, thu hoạch. Toàn tỉnh có khoảng hơn 257.477 máy móc, thiết bị các loại phục vụ nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm sản đang được sử dụng gồm: máy cày, máy kéo, máy xới đất, máy gặt lúa, máy gặt đập liên hợp, máy phun thuốc, máy xay lúa. Mức độ cơ giới hóa khâu làm đất khoảng 93,2%, (riêng đối với cây lúa 100%) phần còn lại là diện tích đất có đá lộ đầu không thể ứng dụng cơ giới hóa được. Các loại máy xay xát và máy thu hoạch đáp ứng trên 65% nhu cầu sản xuất.

- Công nghệ sấy lạnh, sấy thăng hoa, sấy chân không: toàn tỉnh có 03 doanh nghiệp áp dụng công nghệ sấy thăng hoa, 05 doanh nghiệp áp dụng công nghệ sấy chân không và 01 doanh nghiệp áp dụng công nghệ bảo quản lạnh sản phẩm trong túi PE.

- Công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm nông nghiệp: mới được chuyển giao dưới dạng mô hình.

- Công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ: đã được áp dụng phổ biến trên địa bàn.

- Công nghệ biến tính gỗ: chưa được áp dụng.

- Công nghệ tưới nước tiết kiệm kết hợp dinh dưỡng có điều khiển tự động hoặc bán tự động: toàn tỉnh đã có 57.822 ha mới ở mức độ bán tự động; chưa ứng dụng cảm biến điều chỉnh lượng nước tưới, dinh dưỡng.

*­*- Chăn nuôi tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, chăn nuôi tuần hoàn: chưa được áp dụng rộng rãi.

- Công nghệ cảm biến, tự động hóa, internet vạn vật, tin học trong quản lý, điều hành chưa được áp dụng rộng rãi. Nguyên nhân: một phần do sản xuất nhỏ lẻ, tuy nhiên chủ yếu do thiếu nguồn lực đầu tư, năng lực quản lý, vận hành của người lao động còn hạn chế.

**2. Thực trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ**

Đến nay, toàn tỉnh có 03 mô hình được chứng nhận sản xuất hữu cơ với quy mô 7 ha, cụ thể: có 01 mô hình hồ tiêu hữu cơ với quy mô 3,5 ha và 02 mô hình rau hữu cơ với quy mô 3,5 ha.

Bên cạnh đó, hiện Đồng Nai đang triển khai xây dựng 80 mô hình sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ với quy mô 1.454,42 ha và 23.000 con gà, 520 con heo, 200 con bò. Dự kiến trong năm 2022, có 17,8 ha hồ tiêu và 4,5 ha sầu riêng đạt chứng nhận hữu cơ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở tỉnh Đồng Nai cũng đối diện với những khó khăn, thách thức như sau:

- Diện tích đạt chứng nhận sản phẩm hữu cơ rất ít; còn lại gần 1.500 ha mới chỉ dừng lại ở mức sản xuất theo hướng hữu cơ mà không đạt được chứng nhận do nhiều yếu tố, trong đó có nguyên nhân hạn chế về kinh phí đầu tư giai đoạn chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ.

- Với tốc độ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ hiện nay, khó đạt được mục tiêu đến năm 2025 diện tích nhóm đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt khoảng 1,5% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh; xuất phát từ những hạn chế đã nêu, cần thiết phải ban hành chính sách hỗ trợ để tạo động lực, thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

**-------------------**